

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục công trình sửa chữa các tuyến đường tỉnh
thuộc kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giao thông vận tải: số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì công trình đường bộ; số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 177/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và ổn định đến năm 2025, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại các Văn bản: số 6971/TTr-SGTVT ngày 22 tháng 11 năm 2023, số 7453/SGTVT-KHTC ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc phê duyệt danh mục công trình sửa chữa các tuyến đường tỉnh thuộc kế hoạch bảo trì năm 2024 (kèm theo Biên bản làm việc liên ngành Sở Tài chính - Sở Giao thông vận tải về việc thống nhất danh mục công trình sửa chữa các tuyến đường tỉnh thuộc kế hoạch bảo trì năm 2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục công trình sửa chữa các tuyến đường tỉnh thuộc kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2024 với các nội dung như sau:

1. Danh mục công trình sửa chữa định kỳ năm 2024 do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư:

- Tổng số công trình: 70 công trình.
- Tổng kinh phí sửa chữa: 410.000 triệu đồng (*Bốn trăm mười tỷ đồng*).
- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024.
- Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 và các năm tiếp theo.

2. Danh mục các công trình giao UBND các huyện làm chủ đầu tư:

- Tổng số công trình: 08 công trình.
- Tổng kinh phí sửa chữa: 150.000 triệu đồng (*Một trăm năm mươi tỷ đồng*).
- Chủ đầu tư: UBND các huyện: Hà Trung, Triệu Sơn, Nông Cống, Yên Định, Nga Sơn, Như Xuân, Cẩm Thủy, Thọ Xuân.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024.
- Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 và các năm tiếp theo.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Giao Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện: Hà Trung, Triệu Sơn, Nông Cống, Yên Định, Nga Sơn, Như Xuân, Cẩm Thủy, Thọ Xuân tổ chức triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

- Giao Sở Tài chính trên cơ sở danh mục công trình đã được phê duyệt, trình cấp có thẩm quyền giao kinh phí, thông báo dự toán chi ngân sách Nhà nước cho Sở Giao thông vận tải và UBND các huyện: Hà Trung, Triệu Sơn, Nông Cống, Yên Định, Nga Sơn, Như Xuân, Cẩm Thủy, Thọ Xuân để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Hà Trung, Triệu Sơn, Nông Cống, Yên Định, Nga Sơn, Như Xuân, Cẩm Thủy, Thọ Xuân và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Lưu: VT, CN(V).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

Phụ lục: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH SỬA CHỮA ĐƯỜNG TỈNH THUỘC KẾ HOẠCH BẢO TRÌ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMDT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng (A+B)				560.000	
A	Danh mục công trình sửa chữa định kỳ năm 2024 do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư	Sở Giao thông vận tải			410.000	
1	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km9+600 - Km11+00 đường Đình Hương - Giàng - Thiệu Đô (ĐT.502)	nt	Mặt đường láng nhựa lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền, mặt đường (Tăng cường thảm BTN)	2.250	
2	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km7+020-Km8+200, Km25+745 - Km25+950 và đường tràn Km27+200 đường Thăng Long-Xuân Thái- đường Nghi Sơn - Bãi Trành (ĐT.505B).	nt	Mặt đường bê tông lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà; mặt tràn bê tông bị nứt, vỡ	Sửa chữa nền, mặt đường và đường tràn	2.300	
3	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km12+200-Km13+200 đường TT Thiệu Hóa-Xuân Vinh-Xuân Lam (ĐT.506B)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường (Tăng cường thảm BTN) và hệ thống thoát nước	3.200	
4	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km8+800-Km9+800 đường Thọ Minh - Kiên Thọ (ĐT.506D)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	4.500	
5	Sửa chữa hệ thống ATGT đường Xuân Thiên - Ngọc Phụng (ĐT.506E)	nt	Tuyến mới được nâng cấp lên đường tỉnh, hệ thống ATGT cũ, thiếu	Sửa chữa hệ thống ATGT	1.100	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMDT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
6	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km1+00-Km1+900 đường Hà Ninh-Ngã Ba Hạnh (ĐT.508)	Sở Giao thông vận tải	Đoạn tuyến qua khu dân cư, thoát nước kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền, mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường (Cào bóc tái sinh thảm BTN) và hệ thống thoát nước	4.500	
7	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km4+300- Km5+00 đường Hoàng Trường - Hoàng Phụ (ĐT.510B)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường đá dăm láng nhựa	Sửa chữa nền, mặt đường (Cào bóc tái sinh thảm BTN) và hệ thống thoát nước	5.100	
8	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km12+200 - Km12+650, Km13+490 - Km14+300 đường Đu - Thọ Vực - TT Triệu Sơn (ĐT.515C)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa mặt đường, mặt đường (Tăng cường thảm BTN) và hệ thống thoát nước	5.600	
9	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước đoạn Km26+800-Km27+450 đường Thị trấn Quán Lào - Nông trường Thống Nhất - Phố Châu (ĐT.516B)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền mặt đường, gia cố lề (Tăng cường thảm BTN) và hệ thống thoát nước; điều chỉnh lý trình đoạn tuyến	4.000	
10	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km0+00 - Km2+00 đường Định Tiến - Yên Hùng (ĐT.516D)	nt	Mặt đường láng nhựa bị lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền, mặt đường	4.300	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMDT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
11	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT đoạn Km7+800-Km8+450, Km10+300-Km11+00 đường Tản Tàn-Quang Chiêu-Mường Chanh (ĐT.521E)	Sở Giao thông vận tải	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường; Công khẩu độ Km10+420 (KĐ=1,0m) không đủ thoát nước, mùa mưa thường hay bị tắc nước tràn lên mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề và hệ thống thoát nước	4.900	
12	Sửa chữa nền mặt đường và đảm bảo giao thông đoạn Km9+500-Km10+100, sửa chữa công thoát nước tại Km0+060 đường Cẩm Sơn-Quý Lộc-Kiều (ĐT.518B)	nt	Mặt đường láng nhựa bị lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, sinh lún; Công thoát nước khẩu độ nhỏ, gây ngập đường	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường; sửa chữa công thoát nước	2.850	
13	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km9+00-Km10+00, Km10+650-Km10+800 và Km11+450-Km11+800 đường Yên Trường - Thị trấn Thống Nhất - Xuân Tín (ĐT.518C)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư, mặt đường xuất hiện nhiều ổ gà, lún lõm hư hỏng kết cấu.	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường	2.200	
14	Sửa chữa hệ thống ATGT đường TT Ngọc Lặc - Thiết Ống (ĐT.518E)	nt	Hệ thống ATGT cũ, không đảm bảo quy chuẩn hiện hành	Sửa chữa hệ thống ATGT	1.100	
15	Sửa chữa khe co giãn cầu Hón Ngòi Km10+740, ta luy đường đầu cầu Thác Làng Km13+095 đường Mục Sơn-Hón Can (ĐT.519)	nt	- Cầu Hón Ngòi hiện trạng không có khe co giãn; - Ta luy đường đầu cầu Thác Làng Km13+095 bên phải tuyến bị sạt lở hư hỏng.	Sửa chữa hư hỏng khe co giãn	600	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMDT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
16	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km9+400-Km11+300 đường TT Sao Vàng - Bình Sơn - Luận Thành - Bù Đôn (ĐT.519B)	Sở Giao thông vận tải	Mặt đường đá thải bị lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề	3.600	
17	Sửa chữa nền mặt đường và đảm bảo giao thông đoạn Km18+450 - Km19+600 đường Cẩm Sơn - Quý Lộc - Kiểu (ĐT.518B)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư, mặt đường bê tông xuất hiện nhiều vị trí hư hỏng	Sửa chữa nền mặt đường (Tăng cường thảm BTN)	4.200	
18	Sửa chữa tràn Chiềng Km24+540 đường tỉnh Sao Vàng - Bình Sơn - Luận Thành - Bù Đôn (ĐT.519B)	nt	Mặt tràn hư hỏng, thường xuyên bị ngập gây ách tắc giao thông	Sửa chữa, cải tạo tràn, mở rộng khẩu độ thoát nước; đường hai đầu tràn	7.000	
19	Sửa chữa hệ thống ATGT đoạn Km5+900-Km6+450 đường Yên Cát - Xuân Khang (ĐT.520C)	nt	Chưa có hệ lan, tôn sóng	Lắp đặt tôn hộ lan, gia cố taluy âm	1.000	
20	Sửa chữa hệ thống ATGT đường Thanh Xuân - Thanh Lâm - Hóa Quý (ĐT.520E)	nt	Hệ thống ATGT cũ, không đảm bảo quy chuẩn hiện hành	Sửa chữa hệ thống ATGT	1.100	
21	Sửa chữa hệ thống ATGT đường Hóa Quý- Cát Vân (ĐT.520G)	nt	Hệ thống ATGT cũ, không đảm bảo quy chuẩn hiện hành	Sửa chữa hệ thống ATGT	500	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMDT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
22	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT đoạn Km5+00-Km6+00 đường TT Mường Lát - Mường Lý (ĐT.521D)	Sở Giao thông vận tải	Đoạn tuyến thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề và hệ thống thoát nước	2.700	
23	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT đoạn Km1+750-Km2+00, Km4+300-Km5+00; cống tại Km6+950 đường Tén Tản - Quang Chiêu - Mường Chanh (ĐT.521E)	nt	Đoạn tuyến thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường; cống khẩu độ Km6+950 (KĐ=0,75m) không đủ thoát nước, mùa mưa thường hay bị tắc nước tràn lên mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề và hệ thống thoát nước	5.400	
24	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT đoạn Km13+050-Km14+100 đường Tén Tản-Quang Chiêu-Mường Chanh (ĐT.521E)	nt	Đoạn tuyến thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề và hệ thống thoát nước	4.900	
25	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km22+500-Km23+500 đường Hoạt Giang - Cầu Cừ - Kim Tân - Dốc Trầu - Thạch Quảng (ĐT.523)	nt	Đoạn tuyến hư hỏng kết cấu nền, mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề (Tăng cường thảm BTN)	3.200	
26	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km10+700 - Km11+250, Km12+500-Km13+300, Km14+200 - Km16+400 đường Cầu Cừ-Kim Tân (ĐT.523)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư, thoát nước kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền, mặt đường	Sửa chữa nền mặt đường và hệ thống rãnh thoát nước	7.300	
27	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km9+800-Km10+400; Km16+150 -Km16+450 đường Cẩm Tú - Diên Lư (ĐT.523B)	nt	Mặt đường láng nhựa bị lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước, gia cố lề	1.600	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMDT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
28	Sửa chữa hư hỏng các đường tràn Km22+460, Km30+410 đường Ban Công-Lương Nội (ĐT.523D)	Sở Giao thông vận tải	Mặt tràn cũ bị bong bật và nứt vỡ	Sửa chữa hư hỏng đường tràn	400	
29	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km2+00-Km2+600 đường Cẩm Phong-Cẩm Lương-Cẩm Thạch (ĐT.523E)	nt	Mặt đường láng nhựa bị lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề	1.100	
30	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km22+600-Km23+660, cống tại Km21+020 đường Báo Văn-Tư Sĩ-Nga Phú (ĐT.524)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường Cống KĐ=2m xây đá cũ, đã hư hỏng	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề và hệ thống thoát nước, thay thế cống cũ	5.200	
31	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km0+300 - Km1+500 đường Chợ Kho - Minh Thọ (ĐT.525 tuyến chính)	nt	Đoạn tuyến qua khu đông dân cư thoát nước kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường (Tăng cường thảm BTN) và hệ thống thoát nước	4.200	
32	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km5+250 - Km6+650 ĐT.525 tuyến nhánh Thăng Thọ - Tượng Văn	nt	Mặt đường láng nhựa bị lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, sinh lún, cống hư hỏng	Sửa chữa nền mặt đường, cống thoát nước.	3.400	
33	Sửa chữa nền mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km0+700-Km2+00 ĐT.526 tuyến nhánh ngã tư Hòa Lộc - Đa Lộc	nt	Đoạn tuyến qua khu đông dân cư thoát nước kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường (Tăng cường thảm BTN) và hệ thống thoát nước	4.900	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
34	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km4+500 - Km6+200 đường Cầu Hà Lan - QL.10 (ĐT.527)	Sở Giao thông vận tải	Mặt đường láng nhựa bị lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền, mặt đường (Tăng cường thảm BTN)	4.300	
35	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km6+670-Km6+800 đường Quán Lào - Sét - Dốc Lê (ĐT.528)	nt	Mặt đường bê tông của dốc lên xuống bị bong lóc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền, mặt đường	700	
36	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km23+400-Km24+650, đường tràn tại Km24+050 đường Lang Chánh -Yên Khương (ĐT.530)	nt	Đoạn tuyến thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường; mặt tràn cũ đã bị bong bật, lún, nứt vỡ hư hỏng	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề và hệ thống thoát nước, hư hỏng đường tràn	4.800	
37	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km26+00 - Km27+700 đường TT Lang Chánh-Trung Hạ (ĐT.530B)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề và hệ thống thoát nước	4.300	
38	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km1+670-Km2+300 đường TT Lang Chánh - Trung Hạ (ĐT.530B)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề (Tăng cường thảm BTN) và hệ thống thoát nước	5.100	
39	Sửa chữa hệ thống ATGT đường Trí Nang - Giao Thiện - Lương Sơn (ĐT.530D)	nt	Hệ thống ATGT cũ, không đảm bảo quy chuẩn hiện hành	Sửa chữa hệ thống ATGT	600	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMDT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
40	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km1+300-Km2+800 đường Trường Thi-Hàm Rồng (ĐT.501)	Sở Giao thông vận tải	Mặt đường thảm BTN bị lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà	Sửa chữa nền, mặt đường (Cào bóc tái sinh, thảm BTN)	6.200	
41	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km27+700 - Km30+00 đường TT Thiệu Hóa-Xuân Vinh-Xuân Lam (ĐT.506B)	nt	Đoạn tuyến qua khu đông dân cư, lưu lượng xe lớn, thoát nước kém, đọng nước, đường hẹp, gây mất an toàn giao thông cao	Sửa chữa nền mặt đường, gia cố lề (Tăng cường thảm BTN) và rãnh thoát nước	10.700	
42	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km0+630-Km1+630, Km6+500- Km9+00 đường Xuân Thiên - Ngọc Phụng (ĐT.506E)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư, thoát nước kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền, mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	12.200	
43	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km3+00-Km4+00, Km8+00-Km9+150 đường Yên Sơn - TT Hà Trung - Vĩnh Hùng (ĐT.508B)	nt	Đoạn tuyến qua khu đông dân cư không có rãnh thoát nước, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	5.800	
44	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường đoạn Km24+500-Km28+500 đường Hoạt Giang - Cầu Cừ - Kim Tân - Dốc Trầu - Thạch Quảng (ĐT.523)	nt	Đoạn tuyến hư hỏng kết cấu nền, mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề	8.000	
45	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km0+447- Km1+800, Km2+900-Km3+500 đường Nghĩa Trang - Chợ Phủ (ĐT.509)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường (Tăng cường thảm BTN) và hệ thống thoát nước	14.500	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMDT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
46	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km16+400-Km18+500 đường Hoạt Giang - Cầu Cừ - Kim Tân - Dốc Trâu - Thạch Quảng (ĐT.523)	Sở Giao thông vận tải	Đoạn tuyến qua khu dân cư, thoát nước kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền, mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề (thảm BTN trong phạm vi khoảng từ Km18+00-Km18+500) và hệ thống thoát nước	10.000	
47	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km8+200-Km10+00 đường Hoàng Trường - Hoàng Phụ (ĐT.510B)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường (Tăng cường thảm BTN) và hệ thống thoát nước	9.000	
48	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km7+00 - Km8+00; lan can, khe co giãn Cầu Thị Long tại Km9+682 đường Tân Dân - Chuông (ĐT.512 tuyến chính)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường; hư hỏng lan can, khe co giãn Cầu Thị Long	Sửa chữa nền, mặt đường (Tăng cường thảm BTN) và hệ thống thoát nước; lan can, khe co giãn cầu	6.200	
49	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km7+100 - Km11+082 và mặt cầu Yên Hòa đường Cầu Hồ - Nghi Sơn (ĐT.513)	nt	Mặt đường bị trôi lún, hằn lún vệt bánh xe, mặt cầu bóc tróc, hư hỏng	Sửa chữa mặt đường và mặt cầu	8.300	
50	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước đoạn Km5+150 - Km5+700, Km12+600-Km14+500 đường Vĩnh Hùng - Kim Tân - Thạch Quảng (ĐT.516)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền mặt đường, gia cố lề và hệ thống thoát nước; điều chỉnh lý trình đoạn tuyến	8.350	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMDT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
51	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km6+500 - Km8+00 (đoạn Hoạt Giang - Yên Dương) đường Hoạt Giang - Cầu Cừ - Kim Tân - Dốc Trâu - Thạch Quảng (ĐT.523)	Sở Giao thông vận tải	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường đá dăm láng nhựa	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề (Tăng cường thảm BTN) và hệ thống thoát nước	9.000	
52	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km10+550 - Km13+450 đường Thiệu Phú - Định Thành - Định Tân (ĐT.516C)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường (Tăng cường thảm BTN) và hệ thống thoát nước	12.500	
53	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km14+200-Km15+500 đường Cẩm Sơn-Quý Lộc-Kiều (ĐT.518B)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền mặt đường, gia cố lề (Tăng cường thảm BTN) và hệ thống thoát nước	11.500	
54	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km26+600 - Km27+300, Km29+450 - Km30+100, Km38+00 - Km38+700, Km43+100 - Km43+900 đường Sao Vàng - Bình Sơn - Luận Thành - Bù Đôn (ĐT.519B)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề và hệ thống thoát nước	6.700	
55	Sửa chữa nền mặt đường và đường tràn đoạn Km16+600-Km18+900 đường Yên Cát - Xuân Khang (ĐT.520C)	nt	Mặt đường hư hỏng, rạn nứt đường tràn liên hợp cống bé (KĐ=0,75) thường xuyên gây tắc đường khi mưa lũ	Sửa chữa, bổ sung cống, hệ thống thoát nước, gia cố lề, sửa chữa hư hỏng mặt đường, tràn	11.500	
56	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km4+400 - Km7+00 đường Cảnh Năng - Lũng Cao (ĐT.521B)	nt	Mặt đường láng nhựa lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền, mặt đường (Tăng cường thảm BTN) và hệ thống thoát nước	10.000	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMĐT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
57	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km0+400-Km2+200, Km2+400-Km3+280 đường Thị Trấn Hà Trung - Hà Lan (ĐT.527C)	Sở Giao thông vận tải	Mặt đường láng nhựa đi qua khu dân cư bị lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền mặt đường	6.750	
58	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km0+00 - Km0+130, Km1+733 - Km4+00 đường Cảnh Năng - Lũng Cao (ĐT.521B)	nt	Mặt đường láng nhựa lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền, mặt đường (Tăng cường thảm BTN) và hệ thống thoát nước	9.400	
59	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km33+00 - Km34+00, Km36+00 - Km36+800 đường Ban Công - Phú Lệ (ĐT.521C)	nt	Đoạn tuyến thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền mặt đường (thảm BTN) và hệ thống thoát nước	6.000	
60	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km0+370-Km0+920, Km9+900-Km11+800 đường Thành Tâm - Thành Long - Vĩnh Hưng - Thị trấn Vĩnh Lộc (ĐT.522)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề (Tăng cường láng nhựa, thảm BTN) và hệ thống thoát nước	9.000	
61	Sửa chữa nền, mặt đường và rãnh thoát nước đoạn Km30+200 - Km34+00 đường tỉnh Thiệu Phú - Định Thành - Định Tân (ĐT.516C)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường (Tăng cường thảm BTN) và hệ thống thoát nước	12.000	
62	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km22+300-Km23+950 đường Thành Tâm - Thành Long - Vĩnh Hưng - Thị trấn Vĩnh Lộc (ĐT.522)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề (Tăng cường thảm BTN) và hệ thống thoát nước	6.900	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMDT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
63	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km0+230-Km0+300, Km1+090 - Km3+150 đường Bim Sơn - Hà Long - Hà Lĩnh (ĐT.522B)	Sở Giao thông vận tải	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền, mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề (Tăng cường thảm BTN) và hệ thống thoát nước	9.700	
64	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km5+400 -Km6+320 (đoạn Hoạt Giang - Yên Dương) đường Hoạt Giang - Cầu Cừ - Kim Tân - Dốc Trầu - Thạch Quảng (ĐT.523)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường đá dăm láng nhựa	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề và hệ thống thoát nước	8.200	
65	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước đoạn Km2+00-Km4+00 đường Vĩnh Long - Thạch Bình - Cẩm Ngọc (ĐT.523C)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư, thoát nước kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền, mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề và hệ thống thoát nước	7.000	
66	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km11+100-Km12+700, Km13+700-Km14+100 đường Cẩm Phong - Cẩm Lương - Cẩm Thạch (ĐT.523E)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề, tôn cao nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	6.700	
67	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km16+380 - Km18+230 đường Báo Văn-Tur Si-Nga Phú (ĐT.524)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề và hệ thống thoát nước	7.500	
68	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km13+00 - Km13+560, Km13+640 - Km15+150 đường Đại Lộc - Hoa Lộc - Minh Lộc (ĐT.526)	nt	Đoạn tuyến qua khu đông dân cư thoát nước kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường (Tăng cường thảm BTN) và hệ thống thoát nước	14.000	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMDT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
69	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km1+740-Km3+350 đường Tứ Thôn - Mộng Giường (ĐT.527B)	Sở Giao thông vận tải	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường (thảm BTN) và hệ thống thoát nước	7.900	
70	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km9+00-Km9+938, Km10+211-Km11+400 đường thị trấn Hà Trung - Hà Trung (ĐT.527C)	nt	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền mặt đường (Tăng cường thảm BTN) và hệ thống thoát nước	8.500	
B	Các tuyến sửa chữa đột xuất giao UBND các huyện thực hiện				150.000	
1	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km6+700-Km8+600; Km9+050-Km12+600 đường Bim Sơn - Hà Long - Hà Lĩnh (ĐT.522B)	UBND huyện Hà Trung	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền, mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề (thảm BTN) và hệ thống thoát nước	22.000	
2	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km0+00-Km3+00 đường Sim - Bến sung - Thanh Tân (ĐT.520)	UBND huyện Triệu Sơn	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề (thảm BTN) và hệ thống thoát nước	18.000	
3	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km14+450 - Km18+650 đường Chợ Kho - Minh Thọ (ĐT.525)	UBND huyện Nông Cống	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường (thảm BTN) và hệ thống thoát nước	23.000	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô thực hiện sửa chữa	TMDT dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
4	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km14+700 - Km15+850 đường Yên Trường - TT Thống Nhất - Xuân Tín (ĐT.518C)	UBND huyện Yên Định	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường (thảm BTN) và hệ thống thoát nước	12.000	
5	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km4+00 - Km5+100 đường Tứ Thôn - Mộng Giường (ĐT.527B)	UBND huyện Nga Sơn	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường (thảm BTN) và hệ thống thoát nước	12.000	
6	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km 1+00 - Km4+900 đường Cẩm Tú - Điền Lư (ĐT 523B)	UBND huyện Cẩm Thủy	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường (thảm BTN) và hệ thống thoát nước	23.000	
7	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km10+200 - Km14+200 đường Yên Cát - Thanh Quân (ĐT.520D)	UBND huyện Như Xuân	Đoạn tuyến qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề (thảm BTN) và hệ thống thoát nước	25.000	
8	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km15+100 - Km16+00 và Km17+800-Km18+400 đường Ba Chè - Hạnh Phúc (ĐT.515)	UBND huyện Thọ Xuân	Đoạn tuyến qua khu dân cư chưa có rãnh dọc thoát nước, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền, mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề (thảm BTN) và hệ thống thoát nước	15.000	